

Số: 2196/QĐ-ĐHSPNTTW

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo
ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn mỹ thuật trình độ thạc sĩ
của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW theo Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐHSP NGHỆ THUẬT TW

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 26/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ
v/v thành lập Trường ĐHSP Nghệ thuật TW;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ
tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào
tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và
Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm
định và ban hành chương trình chương trình đào tạo các trình độ của Giáo dục đại
học;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐT ngày 27/10/2022 của Hội đồng Trường
ĐHSP Nghệ thuật TW về việc ban hành quy chế Tổ chức và hoạt động Trường ĐHSP
Nghệ thuật TW và Nghị quyết số 08/NQ-ĐHSPNTTW-HĐT ngày 05/6/2023 về việc
sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động Trường ĐHSP Nghệ thuật TW;

Căn cứ Kết luận của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành Lý luận
và phương pháp dạy học bộ môn mỹ thuật trình độ thạc sĩ;

Căn cứ đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo ngành Lý luận và phương pháp dạy học
bộ môn mỹ thuật trình độ thạc sĩ của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW theo Thông tư
17/2021/TT-BGDĐT.

(Chương trình đào tạo kèm theo quyết định này)

Điều 2. Chương trình đào tạo tại Điều 1 áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ
năm 2023.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Đào tạo, các phòng chức năng, các đơn vị
hữu quan của Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định
này. /

Nơi nhận:

- HĐT (để bc);
- Ban Giám hiệu (để bc);
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu VT; ĐT (06).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH

PGS. TS. Lê Vinh Hưng

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Mỹ thuật

Mã số: 8140111

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Tên ngành đào tạo:
 - + Tiếng Việt: *Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Mỹ thuật*
 - + Tiếng Anh: Fine Arts Teaching Theory and Methods
- Mã số ngành đào tạo: 8140111
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Thời gian đào tạo: tối thiểu 2 năm đối với người tốt nghiệp Đại học.
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp:
 - + Tiếng Việt: *Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Mỹ thuật*
 - + Tiếng Anh: Fine Arts Teaching Theory and Methods
- Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương
- Thời gian điều chỉnh chương trình đào tạo: 2023.
- Căn cứ xây dựng chương trình:
 - Căn cứ Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 06 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;
 - Căn cứ Thông tư 17/2017/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

- Căn cứ Quyết định số 1873/QĐ-ĐHSPNTTW ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

PHẦN II: MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

Đào tạo những nhà khoa học có kiến thức chuyên sâu, trong lĩnh vực lý luận và phương pháp dạy học bộ môn mỹ thuật; có năng lực sư phạm đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội nói chung, của ngành giáo dục mỹ thuật nói riêng; có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết các vấn đề mới có ý nghĩa khoa học trong lĩnh vực mỹ thuật; có năng lực quản trị trong lĩnh vực giáo dục đào tạo mỹ thuật; có năng lực tổ chức các hoạt động mỹ thuật trong và ngoài nước; có khả năng tổ chức, hướng dẫn các hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng các nghiên cứu đó của lĩnh vực mỹ thuật vào thực tiễn.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về kiến thức

Học viên học xong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Mỹ thuật:

- Có hệ thống kiến thức chuyên sâu, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý, học thuyết cơ bản về lý luận và phương pháp dạy học bộ môn mỹ thuật để giải quyết nhiệm vụ giáo dục nghệ thuật, đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp đổi mới giáo dục, đào tạo trong xu thế hội nhập.

- Vận dụng được các kiến thức về lý luận, phương pháp dạy học bộ môn Mỹ thuật và các lĩnh vực khoa học liên quan vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn dạy học và giáo dục.

- Có kiến thức quản lý, điều hành trong nghiên cứu và phát triển giáo dục đào tạo mỹ thuật.

2.2. Về kỹ năng

- Có kỹ năng nghiên cứu độc lập, sáng tác, khả năng phát hiện và giải quyết các vấn đề mới, phức tạp nảy sinh trong thực tiễn thuộc lĩnh vực mỹ thuật.

- Có kỹ năng tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới trong lĩnh vực mỹ thuật và giáo dục mỹ thuật.

- Có kỹ năng tổ chức, xây dựng, vận hành hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học, phương pháp dạy học mỹ thuật tại các cơ sở đào tạo.

- Có kỹ năng quản lý, điều hành trong nghiên cứu và phát triển giáo dục đào tạo mỹ thuật.

2.3. Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm

- Có khả năng tự chủ và chịu trách nhiệm để có thể tự định hướng phát triển năng lực chuyên môn, để có thể tự học, tự nghiên cứu suốt đời; năng lực xây dựng, thẩm định kế hoạch trong quản lý và hoạt động chuyên môn; năng lực dẫn dắt chuyên môn với đồng nghiệp để xử lý những vấn đề lớn trong lĩnh vực lý luận và phương pháp dạy học mỹ thuật.

- Lựa chọn được những phương pháp, phương tiện và hình thức phù hợp, hiệu quả trong thực hiện các tiêu chuẩn nghề nghiệp, từ đó, hướng dẫn được người khác thực hiện các tiêu chuẩn nghề nghiệp.

- Tự điều chỉnh được bản thân trong hoạt động học tập, bồi dưỡng và phát triển nghề nghiệp trên cơ sở tự đánh giá.

PHẦN III. CHUẨN ĐẦU VÀO VÀ THÔNG TIN TUYỂN SINH

1. Chuẩn đầu vào

Người dự tuyển vào chương trình đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Mỹ thuật phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực lý luận và phương pháp dạy học bộ môn mỹ thuật.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn mỹ thuật phải học có chứng nhận đã hoàn thành bổ sung kiến thức của chương trình đại học trước khi dự thi.

- Đạt trình độ ngoại ngữ quy chế quy định tại Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nếu người dự tuyển chưa đáp ứng yêu cầu này thì phải tham gia thi đánh giá năng lực ngoại ngữ do Nhà trường tổ chức khi thi tuyển đầu vào.

2. Thông tin tuyển sinh

- Đối tượng tuyển sinh: Người đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên), hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực LL&PPDHBM Mỹ thuật các ngành đúng, ngành gần và ngành khác phù hợp với ngành LL&PPDHBM Mỹ thuật.

- Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển

+ Môn thi cơ sở: Hình hoạ

+ Môn thi cơ bản: Kiến thức mỹ thuật tổng hợp

+ Môn Ngoại ngữ

- Dự kiến quy mô tuyển sinh: 100 học viên/năm

PHẦN IV: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mã CDR	Chi tiết
	CDR - Kiến thức
KT1	Có hệ thống tri thức khoa học về mỹ thuật vững vàng và những kiến thức chuyên sâu về ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Mỹ thuật trong thực hiện các tiêu chuẩn nghề nghiệp.
KT2	Phân tích, tổng hợp được kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện về khoa học giáo dục mỹ thuật; phương pháp luận nghiên cứu khoa học mỹ thuật, hướng dẫn nghiên cứu khoa học và quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học mỹ thuật.
KT3	Sử dụng các nguồn tài nguyên đa dạng (sách, thông tin truyền thông...), các phương pháp, kỹ thuật phù hợp trong hoạt động học tập, bồi dưỡng và phát triển nghề nghiệp.

KT4	Đánh giá được các vấn đề cơ bản của giáo dục, dạy học trong từng giai đoạn cụ thể và giai đoạn hiện tại, nghiên cứu và đề xuất phương hướng đổi mới hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục mỹ thuật.
KT5	Sáng tạo nền tảng vững chắc về lý luận và phương pháp dạy học mỹ thuật để phát triển kỹ năng nghiên cứu khoa học mỹ thuật và giáo dục mỹ thuật gắn liền với những nghiên cứu chuyên sâu dựa trên chuyên môn Lý luận và phương pháp dạy học mỹ thuật.
KT6	Thực hiện thành công luận văn thể hiện tính mới, có đóng góp về lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực nghiên cứu hoặc giải pháp mới có giá trị trong phát triển, gia tăng kiến thức khoa học giáo dục nói chung, kiến thức về lý luận dạy học Mỹ thuật. Kết quả luận án có giá trị đối với lĩnh vực giáo dục, dạy học về Mỹ thuật và thực tiễn để tạo ra sự thay đổi.
	CDR - Kỹ năng
KN1	Có kỹ năng phát hiện, giải quyết và làm chủ những vấn đề trong lĩnh vực giảng dạy mỹ thuật.
KN2	Có kỹ năng phản biện, phê phán và đưa ra các biện pháp xử lý khác nhau trong lĩnh vực Lý luận và phương pháp dạy học mỹ thuật.
KN3	Có khả năng nghiên cứu độc lập, khả năng xây dựng và phát triển chương trình giáo dục mỹ thuật, biết vận dụng nhuần nhuyễn kiến thức và các phương pháp mỹ thuật học vào việc phát hiện, suy luận và giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn hoạt động mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật một cách sáng tạo.
KN4	Có khả năng thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong hoạt động chuyên môn; có năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để xử lý các vấn đề quy mô khu vực và quốc tế về lĩnh vực mỹ thuật.
KN5	Phát huy tinh thần tự học và phát triển tư duy sáng tạo của Học viên, coi trọng sự rèn luyện về phương pháp và thói quen nghiên cứu khoa học của HV.

	CDR - Mức tự chủ và trách nhiệm
TC1	Tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao.
TC2	Đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ.
TC3	Có khả năng bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn
TC4	Năng lực xây dựng, thẩm định kế hoạch, phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; công bố kết quả nghiên cứu theo chuẩn quốc tế.
TC5	Nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn.
TC6	Thực hiện tốt các chuẩn mực pháp luật, đạo đức nhà giáo, nghiên cứu khoa học giáo dục Mỹ thuật. Có ý thức tự nghiên cứu và tự học tập suốt đời.

PHẦN V. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

- Làm công tác giảng dạy mỹ thuật tại các trường phổ thông, trung cấp, cao đẳng, đại học hoặc các học viện và viện nghiên cứu mỹ thuật.
- Làm công tác nghiên cứu ở các tổ chức, cơ quan về mỹ thuật, các cơ sở đào tạo đặc biệt về lĩnh vực mỹ thuật, Lý luận và phương pháp dạy học mỹ thuật.
- Làm những công việc liên quan đến những vấn đề khác nhau thuộc khối văn hóa nghệ thuật.
- Làm việc tại các tổ chức trong nước, liên kết và hợp tác nước ngoài có liên quan đến lĩnh vực mỹ thuật.

PHẦN VI. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

Học viên tốt nghiệp bậc đào tạo thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Mỹ thuật có năng lực tiếp tục học tập và nghiên cứu Tiến sĩ tại các Trường Đại học, các Viện nghiên cứu trong và ngoài nước. Có khả năng không ngừng học tập và nâng cao trình độ trong lĩnh vực chuyên môn và các lĩnh vực chuyên ngành liên quan khác.

PHẦN VII: MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Các học phần trong chương trình đào tạo	Chuẩn đầu ra															
	Kiến thức						Kỹ năng					Năng lực tự chủ và trách nhiệm				
	Từ 1 đến 6						Từ 1 đến 5					Từ 1 đến đến 6				
	KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KT6	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	TC1	TC2	TC3	TC 4	TC5
Triết học	4	5	5	4	5	3	2	5	5	4	5			6	5	5
Tiếng Anh			1	2				3	3	2	1			3	3	
Lý luận dạy học		4	3	6					6	4	6		2	5	5	
Tâm lý học giáo dục nghệ thuật			2	3					3	2		3				
Workshop - nghiên cứu chuyên đề			2	3	3			3	2					2	3	1
Thực tế chuyên môn			2	2					2	2				2		
Nghệ thuật sơn dầu			2	3	1				2	3	3			3	3	
Nghệ thuật tranh lụa	2	2	3	2	3	1		3	3	2	2	3	3	2	3	2

Nghệ thuật tranh khắc			2	3	2				2	2	3			3	3	
Mỹ thuật kết nối cộng đồng			2	3	3				4	4	3			2	4	4
Nghệ thuật tranh in độc bản		2	3	3	2			2	3	3	1		1	3	2	3
Các khuynh hướng phát triển của mỹ thuật đương đại		2	3	3	1			1	3	3			2	3	3	
Nghệ thuật sơn mài		2	3	2	1			2	3	3	2	1	2	2	3	2
Các chuyên đề giáo dục nghệ thuật		2	3	3				1	3	2				3	3	2
Phương pháp kiểm tra, đánh giá trong dạy học Mỹ thuật		2	4	4	2				4	3	3		3	4	4	2
Phương pháp NCKH Giáo dục Mỹ thuật			2	3	4				2	3	4			3	4	
Phương pháp dạy học chuyên ngành			3	3	3	3			4	2	2	1	3	4	4	2

Nghệ thuật đương đại		3	4	2	3				4	4	3		3	3	2	
Hình họa nâng cao			3	3	2		1	2	3	3			1	3	3	2
Luận văn và tranh tốt nghiệp		3	3	3				1	3	3				3	3	2

PHẦN VIII: CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 62 tín chỉ

1.1. Khối kiến thức chung: 7 tín chỉ

1.2. Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành: 31 tín chỉ

- Các học phần bắt buộc: 20 tín chỉ

- Các học phần tự chọn: 11/21 tín chỉ

1.3. Nghiên cứu khoa học, luận văn và tranh tốt nghiệp: 24 tín chỉ

- Chuyên đề nghiên cứu: 12 tín chỉ

- Luận văn và tranh tốt nghiệp: 12 tín chỉ

2. Cấu trúc chương trình đào tạo

Số TT	Mã số	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Học phần tiên quyết	Ghi chú
				Giảng lý thuyết	Hướng dẫn học tập	Tự học, tự nghiên cứu....		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	
I		Khối kiến thức chung	07					
1	SGS3001	Triết học	4	55	5	140	Không	
2	SGS3002	Tiếng Anh	3	35	10	105	Không	
II		Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành	20					
II.1		Bắt buộc	8					
		Kiến thức cơ sở	8					

3	SGS3101	Lý luận dạy học	3	35	10	105	Không	
4	SGS3102	Tâm lý giáo dục nghệ thuật	2	25	5	70	Không	
5	SGS3201	Workshop - nghiên cứu chuyên đề	3	35	5	105	Không	
		Kiến thức chuyên ngành	12					
6	SGS3202	Thực tế chuyên môn	6	10	80	210	Không	
7	SGS3203	Nghệ thuật sơn dầu	3	5	40	105	Không	
8	SGS3204	Nghệ thuật tranh lụa	3	5	40	105	Không	
		Các học phần tự chọn	11/21					
9	SGS3205	Nghệ thuật tranh khắc	3	5	40	105	Không	
10	SGS3206	Mỹ thuật kết nối cộng đồng	3					
11	SGS3207	Nghệ thuật tranh in độc bản	3	5	40	105	Không	
12	SGS3208	Các khuynh hướng phát triển của mỹ thuật đương đại	3	40	5	105	Không	
13	SGS3209	Nghệ thuật sơn mài	3	5	40	105	Không	
14	SGS3210	Các chuyên đề giáo dục nghệ thuật	2	25	5	70	Không	

15	SGS3211	Phương pháp kiểm tra, đánh giá trong dạy học Mỹ thuật	3	40	5	105	Không	
III		Nghiên cứu khoa học và luận văn	24					
		<i>Chuyên đề nghiên cứu</i>	<i>12</i>					
16	SGS3212	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mỹ thuật	3	40	5	105	Không	
17	SGS3213	Phương pháp dạy học chuyên ngành	3	40	5	105	Không	
18	SGS3214	Nghệ thuật đương đại	3	35	10	105	Không	
19	SGS3215	Hình họa nâng cao	3	5	40	105	Không	
		<i>Luận văn, tranh tốt nghiệp</i>	<i>12</i>					
Tổng số			62					